

Số: /KH-UBND

Ia Băng, ngày tháng năm 2021

## **KẾ HOẠCH**

### **Thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới năm 2021 trên địa bàn xã Ia Băng**

#### **Phần một**

#### **Mục tiêu xây dựng nông thôn mới năm 2021**

### **I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH**

Căn cứ Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ, về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 250/QĐ-UBND ngày 23/3/2017 của UBND tỉnh Gia Lai về ban hành Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới giai đoạn 2017-2020 thực hiện trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Quyết định 392/QĐ-UBND ngày 15/5/2017 của UBND tỉnh Gia Lai về việc ban hành Hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới giai đoạn 2017-2020 áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/ĐU ngày 30/12/2020 của Đảng bộ xã Ia Băng, Nghị quyết Hội nghị Ban chấp hành Đảng bộ xã (khóa XII) thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới;

Thực hiện công văn số 116/UBND-NL ngày 25/01/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Đak Đoa về việc đăng ký kế hoạch phấn đấu xây dựng xã Ia Băng đạt chuẩn nông thôn mới năm 2021;

Thực hiện Đề án số 01/ĐA-UBND ngày 29/01/2021 về Đề án Xây dựng Nông thôn mới xã Ia Băng giai đoạn 2021-2025.

### **II. MỤC TIÊU XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI**

Nhằm xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội từng bước hiện đại; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn phát triển tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ với nông nghiệp; đồng thời nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân theo kịp các khu vực thành thị.

#### **1. Kết quả thực hiện theo 19 tiêu chí của xã**

Kết quả tự đánh giá của xã đạt 15/19 tiêu chí NTM, đạt 78,9%. Trong đó:

- **Các tiêu chí đã đạt:** Tiêu chí 1 - Quy hoạch và thực hiện quy hoạch; Tiêu chí số 2 - Giao thông; Tiêu chí 3 - Thủy lợi; Tiêu chí 4 - Điện; Tiêu chí 7 - Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn; Tiêu chí 8 - Thông tin và truyền thông; Tiêu chí 9 -

Nhà ở dân cư; Tiêu chí 10 - Thu nhập; Tiêu chí 11 - Hộ nghèo; Tiêu chí 12 - Tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên; Tiêu chí 13- Tổ chức sản xuất; Tiêu chí 14 - Giáo dục và đào tạo; Tiêu chí 15 - Y tế; Tiêu chí 16 - Văn hóa; Tiêu chí 19 - Quốc phòng và an ninh.

- **Các tiêu chí chưa đạt:** Tiêu chí 5 - Trường học; Tiêu chí 6 - Cơ sở vật chất văn hóa; Tiêu chí 17 - Môi trường và an toàn thực phẩm; Tiêu chí 18 - Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật.

## **2. Mục tiêu trong năm 2021 xã đạt thêm 04 tiêu chí, cụ thể**

- Tiêu chí 5 - Trường học; Tiêu chí 6 - Cơ sở vật chất văn hóa; Tiêu chí 17 - Môi trường và an toàn thực phẩm; Tiêu chí 18 - Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật.

- Ngoài các tiêu chí đăng ký thực hiện đạt được, còn phấn đấu hoàn thiện 19/19 tiêu chí đạt theo lộ trình cụ thể.

## **Phần hai**

### **Kế hoạch và giải pháp thực hiện xây dựng nông thôn mới năm 2021**

#### **I. KẾ HOẠCH VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN 19 TIÊU CHÍ**

##### **1. Tiêu chí số 1 - Quy hoạch:**

\* **Kế hoạch:** Thực hiện lập kế hoạch và chạy dự toán 200 mốc, với dự toán ban đầu 75.000.000 đồng trong 6 tháng đầu năm 2021. Kinh phí: ( Nguồn ngân sách xã).

\* **Giải pháp:** Tổ chức tuyên truyền cho cán bộ và nhân dân trên địa bàn xã biết trong các hội nghị và họp thôn làng.

\* **Kinh phí:** 75 triệu ( Nguồn ngân sách xã).

##### **2. Tiêu chí số 2- Giao thông**

###### **\* Kế hoạch**

Đăng ký danh mục công trình thực hiện làm đường giao thông nội thôn: 2,391 km và sửa chữa đường, cụ thể:

+ Xây kè chống sạt lở và mở rộng nền đường thôn Ia Klai: 150 triệu đồng, (từ ngân sách xã 100 triệu, dân đóng góp: 50 triệu);

+ Xây dựng đường thôn 6: 200m, kinh phí 215,6 triệu đồng, (ngân sách xã: 195,6 triệu đồng, dân đóng góp: 20 triệu đồng);

+ Thôn Châm Bôm: 245m, kinh phí 294,6 triệu đồng (ngân sách xã 265.6 triệu đồng, dân đóng góp 29 triệu đồng);

+ Thôn O Yô: 387m, kinh phí 383,3 triệu đồng (ngân sách xã 345,3 triệu đồng, dân đóng góp 38 triệu đồng);

+ Thôn Brông Thông: 759m, kinh phí 743,44 triệu đồng (ngân sách xã 675,44 triệu đồng, dân đóng góp 68 triệu đồng);

+ Thôn 5: 250m, kinh phí: 243,52 triệu đồng (ngân sách xã 219,52 triệu đồng, dân đóng góp 24 triệu đồng);

+ Thôn Hàm Rồng: 300m, kinh phí: 295 triệu đồng ( ngân sách xã 266 triệu đồng, dân đóng góp 29 triệu đồng);

+ Thôn Bông Lar: 250m, kinh phí: 243,52 triệu đồng (ngân sách xã 219,52 triệu đồng, dân đóng góp 24 triệu đồng).

\* **Tổng kinh phí:** 2.568.980.000 đồng. (Từ nguồn vốn ngân sách xã 2.286.980.000 đ; Nhân dân đóng góp 282 triệu đồng).

**\* Giải pháp**

- UBND xã phối hợp với ban nhân dân các thôn tổ chức họp dân, tuyên truyền, vận động nhân dân đóng góp tiền và ngày công lao động để làm các tuyến đường đã đăng ký theo chương trình nhà nước và nhân dân cùng làm.

- Vận động lực lượng đoàn viên thanh niên, hội viên nông dân, hội viên hội phụ nữ và nhân dân các thôn đóng góp ngày công cải tạo sửa chữa các tuyến đường nội đồng.

**3. Tiêu chí số 3 - Thủy lợi**

**\* Kế hoạch**

Tiếp tục vận động nhân dân các thôn thường xuyên nạo vét kênh mương, khơi thông dòng chảy, gia cố, đắp đất các kênh mương đất để đảm bảo phục vụ nguồn nước cho sản xuất nông nghiệp.

\* **Giải pháp:** Ủy ban nhân dân xã phối hợp với Quân đội đứng chân trên địa bàn cùng thực lực chính trị các thôn, làng sửa chữa vét các kênh mương ở các cánh đồng. Ban ngành đoàn thể phối hợp tuyên truyền vận động người dân cùng tham gia.

**4. Tiêu chí số 4 - Điện**

**\* Kế hoạch**

- Phấn đấu tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn điện đạt trên 99%.

**\* Giải pháp**

- Vận động các hộ sản xuất các loại cây công nghiệp (cà phê, hồ tiêu) góp vốn đầu tư đường điện trung và hạ thế phục vụ cho sản xuất nông nghiệp.

- Tuyên truyền vận động người dân sử dụng nguồn điện an toàn đặc biệt là nguồn sử dụng điện tưới tiêu.

**5. Tiêu chí số 5 - Trường học**

\* **Thực trạng:** Đến nay đã có 2/4 trường đạt chuẩn Quốc gia, đạt tỉ lệ 50%. (Trường trung học cơ sở Nguyễn Văn Cừ, Trường Tiểu học số 1 Ia Băng ).

**\* Khối lượng thực hiện:**

- Xây dựng 01 trường đạt chuẩn Quốc gia. (Trường Mầm Non Ia Băng)

- Trường Mầm non: Xây dựng nhà hiệu bộ, nhà giáo dục thể chất, nhà bếp ăn, thiết bị và các hạng mục phụ, kinh phí: 1.708 triệu (Theo kế hoạch đầu tư phát triển năm 2021 của UBND huyện).

- Trường Tiểu học số 1: Xây dựng 08 phòng học lý thuyết tổng diện tích: 500m<sup>2</sup>, thiết bị và các hạng mục phụ để trường đạt chuẩn và giao lại phân hiệu cũ

cho UBND xã quản lý cải tạo làm trụ sở, dự kiến kinh phí: 4 tỷ (Theo kế hoạch đầu tư phát triển năm 2021 của UBND huyện).

\* **Tổng kinh phí:** 5.708 triệu đồng. (Ngân sách huyện).

## **6. Tiêu chí số 6 - Cơ sở vật chất văn hóa**

### **\* Khối lượng thực hiện**

+ Cải tạo 01 phòng học thôn Ia Klai để sử dụng làm nhà văn hóa thôn, kinh phí: 200 triệu. Trong đó: Ngân sách xã 150 triệu; Nhân dân đóng góp 50 triệu. (Đã có bố trí kinh phí).

Ngoài ra: Đề xuất cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để thực hiện một số hạng mục sau:

- + Khu giải trí cho trẻ em và người già;
- + Hỗ trợ trang thiết bị nhà văn hóa 11 thôn, làng;
- + Thành lập Ban Chủ nhiệm điều hành hoạt động các thôn, làng; Hỗ trợ hằng năm công tác quản lý nhà sinh hoạt cộng đồng (Ban chủ nhiệm) 11 thôn, làng;

## **7. Tiêu chí số 7 - Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn**

Hiện tại trên địa bàn xã chưa có chợ, nhu cầu mua sắm của nhân dân chủ yếu tập trung mua sắm tại các chợ TP.Pleiku.

Tại trung tâm xã và 11 thôn đều có các cửa hàng mua bán và trao đổi hàng hóa đảm bảo việc giao thương hàng hóa cho nhân dân.

## **8. Tiêu chí số 8 - Thông tin truyền thông**

\* **Kế hoạch:** Tiếp tục củng cố và nâng cấp 04 điều kiện mà xã đã đạt được: Có điểm phục vụ bưu chính; có dịch vụ viễn thông, internet; có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn; có ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, điều hành.

\* **Giải pháp:** Làm tốt công tác quản lý, phát huy trạm truyền thanh của xã và việc ứng dụng CNTT trong quản lý điều hành. Rà soát đề xuất mua, lắp đặt bổ sung các cụm loa FM ở thôn, làng còn thiếu.

Phối hợp với các đơn vị bưu chính, viễn thông thực hiện tốt các dịch vụ bưu chính, dịch vụ viễn thông, internet trên địa bàn đáp ứng tiêu chuẩn do cơ quan có thẩm quyền ban hành và nhu cầu chất lượng ngày càng cao của nhân dân.

Làm tốt hơn nữa công tác ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, điều hành của xã.

## **9. Tiêu chí số 9 - Nhà ở dân cư**

Hiện tại có 2.462/3.038 hộ đạt chuẩn đạt 81,04%.

### **\* Kế hoạch**

Năm 2021, kế hoạch nhân dân sẽ xây mới và sửa chữa 40 căn nhà tại 11 thôn trên địa bàn xã. Vốn nhân dân đóng góp: 6.800 triệu đồng.

### **\* Giải pháp**

- UBND xã tiếp tục vận động các hộ dân tự bỏ vốn để xây dựng và sửa chữa nhà ở, công trình vệ sinh, chuồng gia súc;

- Rà soát và bình xét những hộ nghèo cần được hỗ trợ về nhà ở tích cực kêu gọi cộng đồng dân cư, các doanh nghiệp đứng chân trên địa bàn ủng hộ và giúp đỡ những hộ khó khăn để xây dựng nhà Đại đoàn kết, nhà đền ơn đáp nghĩa, mái ấm tình thương; trường hợp các hộ dân khó khăn về vốn thì hướng dẫn, tạo điều kiện để các hộ tiếp cận và vay được vốn để làm và sửa chữa nhà ở.

- Tập trung tuyên truyền, phổ biến chủ trương, vận động các gia đình chuẩn bị sẵn các điều kiện để xây, sửa nhà ở khi có chủ trương hỗ trợ từ các nguồn của Chính phủ; hỗ trợ xây dựng nhà từ các chương trình cho hộ nghèo vay vốn ưu đãi làm nhà ở...

\* **Kinh phí:** 6.800 triệu đồng.

## **10. Tiêu chí số 10 - Thu nhập**

\* **Kế hoạch:** Phấn đấu năm 2021 thu nhập 42 triệu đồng/người/năm.

\* **Giải pháp:**

- Chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu sản xuất nông nghiệp theo hướng phát triển sản xuất hàng hóa, có hiệu quả kinh tế cao.

- Tăng cường công tác khuyến nông, đẩy nhanh nghiên cứu ứng dụng tiên bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp.

- Cơ giới hóa nông nghiệp, giảm tổn thất sau thu hoạch trong sản xuất nông nghiệp.

- Phát triển ngành nghề có thế mạnh tại địa phương.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo nghề, chú trọng thực hiện có hiệu quả công tác giải quyết việc làm tăng việc sử dụng quỹ thời gian nhàn rỗi trong lao động nông thôn, nhằm tăng thu nhập, đặc biệt đối với người đồng bào DTTS nghèo.

## **11. Tiêu chí số 11 - Hộ nghèo**

Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 Theo Nghị quyết Đảng Ủy là  $\leq 2,5\%$ . Đầu năm 2021 xã có 63 hộ nghèo, tỷ lệ 2,05%.

\* **Kế hoạch:** Số hộ thoát nghèo năm 2021 là 08 hộ.

\* **Giải pháp**

- Kết hợp lồng ghép các chương trình mục tiêu để tạo điều kiện cho hộ nghèo vươn lên thoát nghèo và thoát nghèo bền vững, cụ thể:

- Tiếp tục tạo điều kiện cho người nghèo tiếp cận vốn vay, đầu tư phát triển kinh tế; hỗ trợ trực tiếp cho hộ nghèo phát triển sản xuất và ổn định cuộc sống; chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi cho phù hợp, áp dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất.

- Đẩy mạnh phong trào đóng góp xây dựng Quỹ “Ngày vì người nghèo” để góp phần hỗ trợ hộ nghèo cải thiện nhà ở và phát triển sản xuất, cải thiện đời sống.

- Thực hiện tốt chính sách về an sinh xã hội như: Miễn giảm tiền học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho sinh viên và học sinh; trợ cước, trợ giá và cấp không thu tiền các mặt hàng chính sách như: giống cây trồng, phân bón, hỗ trợ mắc điện sinh hoạt... cho đồng bào DTTS, hộ nghèo kịp thời.

\* **Nhiệm vụ**

Kiện toàn Ban chỉ đạo giảm nghèo của xã phụ trách giúp đỡ từng hộ nghèo, cụ thể: Đánh giá nguyên nhân nghèo của từng hộ, từ đó hướng dẫn, tư vấn cho hộ nghèo cách sản xuất, chăm sóc cây trồng, vật nuôi; giúp họ tiếp cận các nguồn vốn vay của ngân hàng chính sách để làm ăn, tranh thủ sự hỗ trợ của tỉnh, huyện về vật nuôi, cây trồng để hỗ trợ cho người dân từ đó người dân có điều kiện vươn lên thoát nghèo bền vững. Rà soát tổng hợp danh sách hộ nghèo, kiểm tra, đánh giá và quyết định công nhận hộ thoát nghèo từng năm.

## **12. Tiêu chí số 12 - Lao động có việc làm thường xuyên**

\* **Kế hoạch:** Duy trì và giới thiệu thêm việc làm có thu nhập cao, ổn định, trong và ngoài tỉnh cho nhân dân trong xã tham gia 120 người.

### **\* Giải pháp**

Duy trì các ngành nghề là chủ lực, thế mạnh của nhân dân trong xã. Đồng thời nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen lao động theo tùy ý của người đồng bào DTTS, tạo điều kiện cho họ tiếp cận được với các công ty xí nghiệp, các đơn vị cung ứng việc làm

- Phối hợp với trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện và một số đơn vị có chuyên môn, mở các lớp tập huấn kỹ năng kỹ thuật chăm sóc cây trồng, vật nuôi cho nhân dân.

- Thường xuyên tuyên truyền, giới thiệu việc làm đến nhân dân đồng thời làm việc với các công ty để họ về tư vấn việc làm và nhận lao động của xã vào làm việc khi có nhu cầu.

## **13. Tiêu chí số 13 - Tổ chức sản xuất**

### **\* Kế hoạch**

- Duy trì kết quả đã đạt và tiếp tục vận động thành lập 01 Hợp tác xã hoạt động theo đúng quy định của luật HTX năm 2012, tiếp tục vận động các tổ chức, cá nhân phát triển hợp tác xã, 02 doanh nghiệp.

- Cải tạo chất lượng vườn cây cà phê 50 ha.

### **\* Giải pháp**

Tiến hành tuyên truyền nhân dân hiểu rõ chủ trương và lợi ích của việc tham gia vào Hợp tác xã và mô hình liên kết giữa hộ nông dân với doanh nghiệp, tổ chức khoa học, có hợp đồng ký kết giữa các bên và thực hiện hiệu quả khâu sản xuất - chế biến - tiêu thụ nông sản. Phối hợp với các phòng ban huyện tổ chức các lớp tập huấn kỹ thuật chuyển giao và hướng dẫn quy trình phát triển các loại cây trồng có giá trị, ổn định lâu dài trên địa bàn xã như lúa, cà phê, rau, củ, quả các loại... để có điều kiện thực hiện mô hình.

## **14. Tiêu chí số 14 - Giáo dục và đào tạo**

### **\* Kế hoạch**

- Duy trì và tiếp tục tuyên truyền vận động học sinh ra lớp đảm bảo.

- Mở 02 lớp đào tạo nghề theo Đề án 1956 của Chính phủ, như nghề xây dựng, hàn...cho nhân dân trên địa bàn với khoảng 60 học viên tham gia.

- Tuyên truyền và vận động thanh niên xuất ngũ về địa phương tham gia các lớp học nghề tại các trung tâm đào tạo nghề trong và ngoài tỉnh.

### **\* Giải pháp**

- Nâng cao vai trò trách nhiệm của ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, phối hợp các ngành, đoàn thể huy động các cấp học sinh ra lớp đảm bảo tỷ lệ theo quy định.

- Trung tâm GDCĐ phát huy vai trò, tổ chức mở các lớp học nghề, đáp ứng yêu cầu của nhân dân.

- Ban chỉ đạo công tác phổ cập giáo dục trung học cơ sở tăng cường kiểm tra thực tế, vận động các tổ chức, cá nhân hỗ trợ vật chất, tạo điều kiện cho trẻ em nghèo có hoàn cảnh khó khăn đến trường; phát huy tốt vai trò của hội khuyến học, vận động học sinh bỏ học giữa chừng tiếp tục học. Nâng cao tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS tiếp tục học trung học phổ thông, phấn đấu giữ vững phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, trung học cơ sở và xóa mù chữ đạt mức độ 2 theo quy định.

- Ủy ban nhân dân xã phối hợp với Đoàn Thanh niên tuyên truyền về lợi ích, quyền lợi của trẻ học nghề cho quân nhân xuất ngũ.

### **15. Tiêu chí số 15 - Y tế**

#### **\* Kế hoạch**

- Ủy ban nhân dân xã xây dựng kế hoạch tuyên truyền về quyền lợi của thẻ BHYT đến nhân dân.

- Đề xuất cấp có thẩm quyền xây dựng mới trạm y tế xã diện tích khoảng 500 m<sup>2</sup> đảm bảo theo chuẩn quốc gia y tế xã, kinh phí 4.500 triệu đồng. Nâng cấp sửa chữa cơ sở hạ tầng, đầu tư thêm các trang thiết bị y tế hiện đại để đảm bảo khám chữa bệnh và đạt tiêu chí nông thôn mới.

#### **\* Giải pháp**

- Thực hiện tốt các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế, duy trì và nâng cao chất lượng xã đạt chuẩn quốc gia về y tế, chú trọng đầu tư trang thiết bị, phương tiện y tế và công tác chăm sóc, bảo vệ trẻ em; giảm trẻ em suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi còn dưới 17%. Thực hiện tốt chính sách dân số, kế hoạch hoá gia đình.

- Khi Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg về tiêu chí phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo trình độ phát triển giai đoạn 2021 - 2025 có hiệu lực thi hành sẽ không còn áp dụng hỗ trợ về thẻ BHYT cho người đồng bào dân tộc thiểu số nữa thì Ủy Ban nhân dân xã phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể xã, các đại lý bảo hiểm y tế, tuyên truyền toàn người dân tham gia bảo hiểm y tế tự nguyện. Đồng thời vận động các hộ làm nông có mức sống trung bình tham gia bảo hiểm y tế (nhà nước hỗ trợ 50% mức đóng).

- Trạm y tế xã tổng hợp danh sách trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi trên tổng số trẻ trên địa bàn xã.

- Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo Trạm y tế hoàn chỉnh hồ sơ đề nghị công nhận đạt chuẩn quốc gia về y tế.

**\* Kinh phí:** 4.500 triệu đồng (chưa có bố trí)

### **16. Tiêu chí 16 - Văn hóa**

Xã có 11/11 thôn được công nhận đạt danh hiệu “Thôn, làng văn hóa”, trong đó có 10 thôn giữ vững danh hiệu từ 03 năm trở lên, số gia đình được công nhận GDVH toàn xã hiện nay 2.257 hộ/3.038 hộ, đạt 74 %, đạt so với yêu cầu là  $\geq 70\%$ .

### **17. Tiêu chí số 17 - Môi trường và an toàn thực phẩm**

### **\* Thực trạng**

+ Chỉ tiêu 17.1: Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch hợp vệ sinh có 3.070 hộ/3.070 hộ đạt 100%, theo quy định là  $\geq 95\%$ , (50% nước sạch, chưa phân tích).

+ Chỉ tiêu 17.6: Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch: Có 1.485 hộ/3.038 hộ (đạt tỷ lệ 48,9%) trên địa bàn xã có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch (**Chưa đạt**). Theo yêu cầu là  $\geq 70\%$ .

### **\* Khối lượng thực hiện**

- Chỉ tiêu 17.1: Phân tích nước sạch để đạt chuẩn.

- Chỉ tiêu 17.6: Xây dựng 642 nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh. Trong đó: 63 hộ nghèo, 115 hộ cận nghèo chưa có nhà tiêu, nhà tắm đảm bảo.

### **\* Giải pháp**

- Tham mưu cấp có thẩm quyền hỗ trợ kinh phí phân tích nước sạch trên địa bàn xã và hỗ trợ kinh phí xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh cho các đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn xã.

- Thường xuyên đẩy mạnh tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện phong trào chỉnh trang hàng rào, cổng ngõ gọn gàng, xanh - sạch - đẹp, nâng cao chất lượng cuộc sống trong mỗi gia đình; tổ chức tốt công tác xây dựng nghĩa địa thôn, làng theo quy hoạch; hướng dẫn việc tổ chức thu gom, xử lý rác thải khu dân cư, đảm bảo vệ sinh môi trường nông thôn; vận động nhân dân đầu tư xây dựng các công trình giếng nước, công trình nhà vệ sinh, chuồng trại chăn nuôi gia súc hợp vệ sinh theo tiêu chuẩn. Tuyên truyền các hộ sản xuất, kinh doanh trên địa bàn xã thực hiện việc cam kết bảo vệ môi trường, không có các hoạt động làm suy giảm môi trường.

**\* Nhu cầu kinh phí:** Đề xuất cấp trên hỗ trợ một phần kinh phí cho hộ nghèo, hộ cận nghèo để xây dựng đạt chỉ tiêu.

## **18. Tiêu chí số 18 - Hệ thống tổ chức chính trị và tiếp cận pháp luật**

### **\* Thực trạng**

Có 19/22 đạt 86,3 % cán bộ, công chức đạt chuẩn về trình độ học vấn; 19/22 cán bộ, công chức đạt về quản lý nhà nước và lý luận chính trị; 06 cán bộ, công chức đang học liên thông Đại học.

### **\* Khối lượng thực hiện**

+ Tiếp tục tạo điều kiện để cho 06 cán bộ, công chức đang học liên thông Đại học, 01 cán bộ hoàn thành tốt nghiệp THPT.

+ Cũng cố kiện toàn các chức danh chưa đảm bảo theo quy định.

+ 05 cán bộ, 01 công chức tham gia lớp bồi dưỡng chức danh (Bí thư Đảng Ủy, 02 Phó Chủ tịch UBND xã, Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ, Chủ tịch Hội nông dân, Chỉ Huy Trưởng ban chỉ huy quân sự).

### **\* Giải pháp**

- Làm tốt công tác quy hoạch và tạo nguồn cán bộ.

- Tạo điều kiện cho cán bộ, công chức tham gia các khóa lớp bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ để nâng cao năng lực và bổ sung bằng cấp đảm bảo đạt chuẩn theo quy định.

## **19. Tiêu chí số 19 Quốc phòng và an ninh**



### **\* Kế hoạch**

- Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng.

- Xã đạt chuẩn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên: không có khiếu kiện đông người kéo dài, không để xảy ra trọng án, tội phạm và tệ nạn xã hội được kiểm chế và giảm liên tục so với các năm trước.

### **\* Giải pháp**

- Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, gắn với phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp, để thực hiện tốt nhiệm vụ an ninh và trật tự an toàn xã hội địa phương; phòng chống đấu tranh có hiệu quả các loại tội phạm, đẩy lùi tệ nạn xã hội; xây dựng lực lượng công an xã, dân quân xã vững mạnh, bảo vệ tốt an ninh tại từng địa bàn dân cư. Thực hiện hương ước, quy ước để xây dựng khu dân cư không có tội phạm và tệ nạn xã hội.

## **III. NGUỒN VỐN**

Tổng vốn cần bố trí theo kế hoạch năm 2021 là: Hơn 27 tỷ đồng. Trong đó:

- + Đề xuất cấp trên: hơn 7 tỷ (Chưa bố trí kinh phí);
- + Ngân sách huyện: 5.708 triệu đồng (Đã có kế hoạch vốn đầu tư);
- + Ngân sách xã: 2.718.980.000 đồng (Đã có kế hoạch vốn đầu tư);
- + Nhân dân đóng góp: 10.604 triệu đồng.

## **IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

1. Đề nghị cấp trên sớm phân bổ các nguồn vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia; các trường học, cơ sở vật chất văn hóa, môi trường theo các hạng mục cụ thể như trên, để xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2021.

2. Đề nghị các phòng ban chuyên môn của huyện hướng dẫn UBND xã xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình nông thôn mới năm 2021 để xã đạt chuẩn nông thôn mới; đồng thời định hướng giúp xã thực hiện có hiệu quả các giải pháp đã đề ra; hướng dẫn hồ sơ minh chứng các tiêu chí.

Trên cơ sở Kế hoạch thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới năm 2021, đề nghị Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị, các thôn làng nghiêm túc triển khai thực hiện./.

### **Nơi nhận:**

- Ban chỉ đạo NTM huyện;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã, Ủy ban nhân dân xã;
- Mặt trận và các ban, ngành đoàn thể xã;
- Hiệu trưởng 4 trường, Trạm Y tế;
- Thôn trưởng các thôn;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Phạm Quý Thành**



